

Số: 553/2021/QĐST- HNGĐ

Đống Đa, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia  
đình;*

*Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 540/2021/TLST -  
HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,  
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Đỗ Ngọc M**, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: ..... phố  
Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Chị Phạm Phương T**, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: .....  
phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tình cảm: Anh Đỗ Ngọc M và chị Phạm Phương T kết hôn tự nguyện,  
có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ....., quận Đống Đa,  
Hà Nội ngày 26/9/2014.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng; nguyên  
nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung  
không hạnh phúc, vợ chồng không cảm thông, không chia sẻ được với nhau.

Anh M, chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa  
án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh M, chị T xác nhận có 02 con chung là Đỗ Minh Dương  
(nam), sinh ngày 18/11/2014; Đỗ Minh Nhật (nam), sinh ngày 28/11/2017. Anh  
chị thống nhất: Ly hôn, anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật; chị T trực tiếp  
nuôi dưỡng cháu Dương; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho  
nhau.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh M, chị T không yêu cầu  
Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh M, chị T xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai  
vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh M, chị T thống nhất để anh M chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1. Quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Anh Đỗ Ngọc M và chị Phạm Phương T.**

**2. Con chung:** Xác nhận anh M, chị T có 02 con chung là Đỗ Minh Dương (nam), sinh ngày 18/11/2014; Đỗ Minh Nhật (nam), sinh ngày 28/11/2017. Giao anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhật; Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh M, chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

**3. Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh M, chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**4. Nợ chung:** Anh M, chị T đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**5. Lệ phí** Tòa án: Anh M, chị T thống nhất để anh M chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068918 ngày 30/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận**

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Quân**